

Số: 54/2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Khoản 3, Điều 22, Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2945/TTr-SXD ngày 31 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ TP;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện, xã;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Q01/12, M.A208/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

## QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các đối tượng có trách nhiệm phối hợp, báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ đầu tư dự án bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất và thường xuyên.

2. Thông tin, dữ liệu cung cấp phải đầy đủ, chính xác, đúng theo biểu mẫu và thời hạn quy định trong Quy chế.

3. Không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Việc trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Lãnh đạo của cơ quan hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị (sau đây gọi tắt là người đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan mình cung cấp.

2. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm cử người phụ trách báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng (sau đây gọi tắt là người báo cáo). Cụ thể:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản;

b) Người báo cáo phải là người am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến nội dung thông tin cung cấp. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cho người báo cáo tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu báo cáo để thực hiện trách nhiệm của mình;

c) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

d) Trong quá trình cung cấp thông tin có sự thay đổi đột xuất về người báo cáo thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo đột xuất phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó;

đ) Trong trường hợp phát hiện sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp hoặc cần điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo thì người báo cáo phải kịp thời thông báo qua điện thoại hoặc gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng biết trước khi cơ quan, đơn vị gửi văn bản điều chỉnh chính thức đến Sở Xây dựng.

3. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Trường hợp cần bổ sung chỉ tiêu thu thập báo cáo không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

## **Chương II**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP VÀ KIỂM TRA THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

#### **Điều 5. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản:

Định kỳ hàng tháng cung cấp các thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản gồm: Thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản đối với căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền để ở, văn phòng, mặt bằng thương mại, dịch vụ đã bán, cho thuê trong kỳ theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

## 2. Chủ đầu tư dự án bất động sản (không phân biệt nguồn vốn đầu tư):

a) Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản tại các dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

b) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

c) Báo cáo thông tin về dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

## 3. Sở Tư pháp:

Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng đối với căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền để ở, văn phòng cho thuê, mặt bằng thương mại, dịch vụ theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

## 4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại các huyện, thành phố đối với đất nền, nhà ở riêng lẻ, căn hộ chung cư theo Biểu mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

b) Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về cơ cấu sử dụng đất ở theo quy hoạch và cơ cấu sử dụng đất ở đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng tại các huyện, thành phố theo Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

## 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản có đăng ký ngành nghề kinh doanh đầu tư xây

dựng, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản và dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản theo Biểu mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

#### 6. Cục Thuế tỉnh:

Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo Biểu mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

#### 7. Cục Thống kê tỉnh:

Cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả điều tra, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất 15 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về quản lý nhà chung cư theo Biểu mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

b) Định kỳ hàng năm cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương theo Biểu mẫu số 14, 15 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

#### 9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

Định kỳ hàng tháng báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng đối với căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền để ở, văn phòng cho thuê, mặt bằng thương mại, dịch vụ theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

### **Điều 6. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản và văn bản đó phải được xác nhận của người có thẩm quyền của đơn vị (đóng dấu đỏ hoặc sử dụng chữ ký số) kèm tệp dữ liệu (file). Riêng các thông tin được cung cấp theo biểu mẫu quy định thì tệp dữ liệu theo dạng dữ liệu excel.

2. Gửi thông tin, dữ liệu qua Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa chỉ <http://batdongsan.xaydung.gov.vn> (do Sở Xây dựng tập huấn và cấp tài khoản sử dụng).

3. Nơi nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng, số 265, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và thư điện tử về Cổng Thông tin điện tử Sở Xây dựng (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở Xây dựng VIC hoặc Email: [quanlynhacamau@gmail.com](mailto:quanlynhacamau@gmail.com)).

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

#### 4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản có quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

#### 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản thuộc thẩm quyền quản lý (tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tái định cư) đối với các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

#### 6. Cục Thuế tỉnh:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với báo cáo của chủ đầu tư dự án bất động sản.

#### 7. Cục Thống kê tỉnh:

Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 7 Điều 5 Quy chế này, cụ thể:

a) Thông tin về kết quả điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị; nông thôn; nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ.

#### 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 8 Điều 5 Quy chế này.

b) Thực hiện báo cáo thông tin, dữ liệu của dự án bất động sản do đơn vị mình làm chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

**Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Quy chế này**

1. Bố trí cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá về cơ sở pháp lý, mức độ tin cậy của thông tin, dữ liệu do đơn vị cung cấp trước khi tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Chủ động trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị quản lý với Sở Xây dựng để góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

4. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí hàng năm cho việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu; tính toán, công bố các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lâm Văn Bi*  
**Lâm Văn Bi**



## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



| Biểu mẫu báo cáo | Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo   | Nội dung báo cáo  | Định kỳ báo cáo  |
|------------------|---|---|--|
| Biểu mẫu số 1    | Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản | Thông tin về lượng giao dịch bất động sản bán trong kỳ  | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng) |
| Biểu mẫu số 2    | Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản | Thông tin về lượng giao dịch bất động sản cho thuê trong kỳ   | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng) |
| Biểu mẫu số 3    | Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản | Thông tin về giá giao dịch bất động sản   | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng) |
| Biểu mẫu số 4a   | Chủ đầu tư  | Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê) | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng) |

| Biểu mẫu báo cáo | Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo          | Nội dung báo cáo  | Định kỳ báo cáo  |
|------------------|--|---|--|
| Biểu mẫu số 4b   | Chủ đầu tư                                 | Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu sinh thái, nghỉ dưỡng)  | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng)   |
| Biểu mẫu số 4c   | Chủ đầu tư                                 | Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)  | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng)   |
| Biểu mẫu số 5    | Chủ đầu tư                                 | Báo cáo về tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài  | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng)   |
| Biểu mẫu số 6    | - Sở Tư pháp;<br>- Ủy ban nhân dân cấp xã. | Báo cáo về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng/ chứng thực   | Định kỳ hàng tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 hàng tháng)   |
| Biểu mẫu số 7a   | Chủ đầu tư                                 | Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án nhà ở (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp) | Chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án hoặc khi có quyết định điều chỉnh dự án, chủ đầu tư phải báo cáo về Sở Xây dựng. |
| Biểu mẫu số 7b   | Chủ đầu tư                                 | Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)  | Chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án hoặc khi có quyết định điều chỉnh dự án, chủ đầu tư phải báo cáo về Sở Xây dựng. |

| Biểu mẫu báo cáo | Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo | Nội dung báo cáo  | Định kỳ báo cáo  |
|------------------|-----------------------------------|---|--|
| Biểu mẫu số 7c   | Chủ đầu tư                        | Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)   | Chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án hoặc khi có quyết định điều chỉnh dự án, chủ đầu tư phải báo cáo về Sở Xây dựng. |
| Biểu mẫu số 7d   | Chủ đầu tư                        | Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)  | Chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án hoặc khi có quyết định điều chỉnh dự án, chủ đầu tư phải báo cáo về Sở Xây dựng. |
| Biểu mẫu số 8a   | Chủ đầu tư                        | Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp) | Định kỳ hàng quý (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý)   |
| Biểu mẫu số 8b   | Chủ đầu tư                        | Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)   | Định kỳ hàng quý (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý)   |
| Biểu mẫu số 8c   | Chủ đầu tư                        | Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)                                | Định kỳ hàng quý (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý)   |
| Biểu mẫu số 8d   | Chủ đầu tư                        | Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)                                     | Định kỳ hàng quý (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý)   |
| Biểu mẫu số 9    | Sở Tài nguyên và Môi trường       | Báo cáo về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà  | Định kỳ hàng quý (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý)   |

| Biểu mẫu báo cáo   | Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo       | Nội dung báo cáo   | Định kỳ báo cáo  |
|--|---|--|--|
| Biểu mẫu số 10   | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau | Thông tin về quản lý nhà chung cư  | Định kỳ 6 tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng đầu tiên của kỳ báo cáo)     |
| Biểu mẫu số 11   | Sở Tài nguyên và Môi trường.            | Báo cáo thông tin về sử dụng đất ở của địa phương  | Định kỳ 6 tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng đầu tiên của kỳ báo cáo)     |
| Biểu mẫu số 12   | Cục Thuế tỉnh                           | Báo cáo về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản | Định kỳ 6 tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng đầu tiên của kỳ báo cáo)     |
| Biểu mẫu số 13   | Sở Kế hoạch và Đầu tư                   | Số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản   | Định kỳ 6 tháng (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng đầu tiên của kỳ báo cáo)     |
| Biểu mẫu số 14   | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau | Tổng hợp số lượng nhà ở đô thị, nông thôn tại địa phương   | Định kỳ hàng năm (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25 tháng 01 của năm sau năm báo cáo) |
| Biểu mẫu số 15   | Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau | Tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương   | Định kỳ hàng năm (Gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25 tháng 01 của năm sau năm báo cáo) |
| Không quy định biểu mẫu  | Cục Thống kê tỉnh                       | Số liệu, kết quả điều tra, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở.           | Chậm nhất 15 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt số liệu điều tra          |
| <b>*Lưu ý: Các Biểu mẫu báo cáo được ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015</b> |   |  |  |